

Số: 598/YCBG - BVNTB

Hung Yên, ngày 27 tháng 8 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp Mỹ phẩm tại Việt Nam.

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đầu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý; sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-BVNTB ngày 02/4/2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Thái Bình, tỉnh Hưng Yên phê duyệt quy trình mua sắm trong trường hợp Bệnh viện tự quyết định lựa chọn nhà thầu năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-BVNTB ngày 21/8/2026 của Giám đốc Bệnh viện Nhi Thái Bình Về việc phê duyệt Danh mục, số lượng Mỹ phẩm bán tại Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027;

Nhằm đảm bảo cung ứng Mỹ phẩm phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh năm 2026-2027, Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá mua sắm, làm cơ sở tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp Mỹ phẩm cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2026-2027 để phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện, với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Nhung số điện thoại liên hệ: 0984810514

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Nhi Thái Bình – Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.
- Nhận theo đường bưu điện/chuyển phát tại địa chỉ: Bệnh viện Nhi Thái Bình – Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Trước 10 giờ 00 phút ngày 03 tháng 9 năm 2026
(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2026.

II. NỘI DUNG CỦA YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Bảng Báo giá theo mẫu tại Phụ lục 02. Trong đó chú ý:

- Giá báo giá phải đảm bảo 2 điều kiện:

Điều kiện 1: Mức giá không được cao hơn giá cao nhất của dải giá tham khảo được trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (<https://muasamcong.mpi.gov.vn>).

+ Dải giá trên được xác định bằng các giá trúng thầu thông qua các hình thức đấu thầu qua mạng (đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến)

+ Các giá trúng thầu để xác định dải giá trên, được thu thập trong 10 tháng tính đến thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá

Điều kiện 2: Giá đã trúng thầu trên phải đáp ứng 1 trong 2 nội dung sau:

+ Hợp đồng còn hiệu lực ít nhất 2 tháng tính từ thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá

+ Hiệu lực của thời gian thực hiện gói thầu trong Quyết định trúng thầu còn ít nhất 2 tháng tính từ thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá.

- Đối với các Mỹ phẩm chưa có kết quả trúng thầu, giá báo giá không cao hơn giá của ít nhất 01 hóa đơn bán hàng cho một bệnh viện công lập trong vòng 10 tháng tính đến thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá.

- Báo giá phải được ký tên, đóng dấu hợp lệ. Người ký tên tại báo giá là người đại diện theo pháp Luật của Nhà cung cấp, trong trường hợp ủy quyền thì nhà cung cấp phải cung cấp giấy ủy quyền kèm theo.

- Giá bán đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có), phí vận chuyển, ..., bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

- Trường hợp báo giá có trên 2 tờ phải đóng giáp lai.

2. Bản cam kết của đơn vị báo giá theo mẫu tại Phụ lục 03

3. Giấy ủy quyền theo mẫu tại Phụ lục 04 (nếu có)

4. Các tài liệu kèm theo:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có phạm vi kinh doanh mỹ phẩm, bán sao công chứng hoặc bản sao đóng dấu công ty)

- Hồ sơ chứng minh tính hợp lệ, đáp ứng về kỹ thuật của từng loại hàng hóa báo giá.

- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (Nội dung đảm bảo 2 điều kiện theo Mục 1, phần II của Yêu cầu báo giá này).

- Hợp đồng (Nội dung đảm bảo 2 điều kiện theo Mục 1, phần II của Yêu cầu báo giá này).

- Hóa đơn bán hàng (Nếu có theo yêu cầu tại mục 1, phần II).

5. Địa điểm cung cấp: Tại Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Thái Bình (địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên).

6. Thời gian giao hàng dự kiến: Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến là 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Giao hàng làm nhiều lần theo nhu cầu của bệnh viện.

7. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền báo giá và đồng tiền thanh toán là VND (Việt Nam đồng).
- Tạm ứng: Không áp dụng.
- Thanh toán: Thanh toán làm nhiều lần trên cơ sở hoá đơn, biên bản bàn giao, nghiệm thu của từng lần giao, nhận hàng.

8. Các nội dung khác:

- Các tài liệu chưa công khai trên cổng thông tin điện tử thì phải được chứng thực bởi nhà cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của tài liệu cung cấp.

- Nhà cung cấp gửi 01 bộ hồ sơ báo giá bằng bản giấy và 01 USB có file điện tử Bảng báo giá của các mặt hàng báo giá (file excel, font chữ: Times New Roman) được Niêm phong và ghi bên ngoài hồ sơ: HỒ SƠ BÁO GIÁ NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH.

- Nhà cung cấp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và sự thống nhất của File điện tử với Bản in Bảng báo giá của các sản phẩm chào giá. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa nội dung trong File điện tử nhà cung cấp nộp và bản giấy in thì Bệnh viện sẽ đánh giá chào giá của nhà cung cấp theo nội dung trong bản giấy in của nhà cung cấp nộp trong hồ sơ báo giá của nhà cung cấp

Rất mong được sự phối hợp của các Quý Công ty.

Bệnh viện Nhi Thái Bình xin trân trọng cảm ơn. / *v(gu)*

Nơi nhận:

- <http://muasamcong.mpi.gov.vn>;
- Website bvnhithaibinh.vn;
- Lưu VT, KD, TCKT.


GIÁM ĐỐC
Lương Đức Sơn



DANH MỤC MUA SẴM MỸ PHẨM BÁN TẠI NHÀ THUỐC BỆNH VIỆN NĂM 2026-2027

(Kèm theo yêu cầu báo giá số : 598/YCBG-BVNTB ngày 21 tháng 08 năm 2026)

STT	Thông số kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Purified water, Sodium laureth sulfate, Sodium chloride, Glycerin, PEG-150 Distearate, Polysorbate 20, PEG-7 Glyceryl cocoate, Fragrance, Polyquaternium-10, PPG-20 Methyl glucose ether, Panthenol, Water (and) Centaurea cyanus flower extract (and) Camellia japonica flower extract (and) Aloe barbadensis leaf extract (and) Opuntia coccinellifera fruit extract (and) Butylene glycol (and) Glycerin (and) Saccharomyces ferment (and) Aureobasidium pullulans ferment (and) 1,2-Hexanediol (and) Ethyl hexanediol, Water (and) Sodium hyaluronate (and) Butylene glycol (and) Phenoxyethanol 0,2%, Ceramide NP, DMDM Hydantoin 0,2%, Citric acid 0,045%, o- Cymen-5-ol 0,04%.	Gel	Dùng ngoài	Hộp 1 chai 180ml	Chai	200	
2	Purified water, Butyrospermum parkii (shea) butter, Prunus amygdalus dulcis (sweet almond) oil, PEG-100 stearate (and) Glyceryl stearate, Glycerin, Jojoba esters (and) Helianthus annuus (sunflower) seed wax (and) Acacia decurrens flower wax (and) Polyglycerin - 3, Dimethicone, Caprylic/Capric triglyceride, Cetearyl alcohol, Panthenol, Water (and) Sodium hyaluronate (and) Butylene glycol (and) Phenoxyethanol 2,0%, Hydroxyethyl acrylate/Sodium acryloyldimethyl taurate copolymer, Cetyl palmitate (and) Sorbitan palmitate (and) Sorbitan olivate, Phenoxyethanol 0,9%, PEG-40 Hydrogenated castor oil, Beta-Sitosterol, Water (and) Centaurea cyanus flower extract (and) Camellia japonica flower extract (and) Aloe barbadensis leaf extract (and) Opuntia coccinellifera fruit extract (and) Butylene glycol (and) Glycerin (and) Saccharomyces ferment (and) Aureobasidium pullulans ferment (and) 1,2-Hexanediol (and) Ethyl hexanediol, Tocopheryl acetate, Allantoin, Dipotassium Glycyrrhizate, Xanthan gum, Ceramide NP, Citric acid 0,075%, o- Cymen-5-ol 0,05%, Fragrance.	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 50g	Tuýp	200	

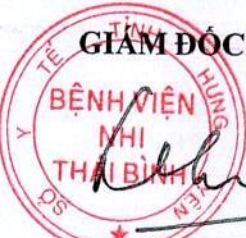
STT	Thông số kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
3	Purified Water, Glycerin, Glycerin (and) Water (and) Allium Cepa (Onion) Bulb Extract (Chiết xuất Hành Tây) (and) Sodium Benzoate (and) Potassium Sorbate 2%, Aloe Barbadensis Leaf Juice (Nước ép lá Lô Hội) (and) Potassium Sorbate (and) Sodium Benzoate 2%, Panthenol (Pro-Vitamin B5), PEG-40 Hydrogenated Castor Oil, Colloidal Silver, Water (and) Butylene Glycol (and) Glycerin (and) Melia Azadirachta Leaf Extract (chiết xuất lá Neem) (and) 1,2-Hexanediol (and) Ethyl Hexanediol, Tetrahydrocurcumin (tinh chất Nghệ ứng dụng công nghệ nano), Phenoxyethanol 0,9%, Carbomer, Triethanolamine 0,65%, Allantoin, Tocopheryl Acetate (Vitamin E), Fragrance	Gel	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp 20g	Tuýp	200	
4	Water 67,41%; Hydrogenated Polydecene 3,9997%; Butylene Glycol 3,5%; Cyclopentasiloxane 3,4%; Behenyl Alcohol 3,4%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 3,32%; Cetyl Alcohol 3%; Glycerin 1,25%; Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 1,2%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,15%; Glyceryl Stearate 1,15%; Linoleic Acid 1,11%; Cholesterol 1,11%; Pentylene Glycol 0,7%; Beeswax 0,6%; Squalane 0,6%; Trideceth-12 0,5%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,3%; Sorbitan Stearate 0,3%; Dimethicone 0,3%; PEG-6 0,3%; PEG-32 0,3%; Phenoxyethanol 0,3%; Carbomer 0,2%; Xanthan Gum 0,2%; Ethylhexylglycerin 0,1998%; Tocopherol 0,1005%; Sodium Hydroxide 0,1%;	Hộp 1 tuýp x 10g, Cream	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 10g, Cream	Tuýp	900	
5	Water 67,41%; Hydrogenated Polydecene 3,9997%; Butylene Glycol 3,5%; Cyclopentasiloxane 3,4%; Behenyl Alcohol 3,4%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 3,32%; Cetyl Alcohol 3%; Glycerin 1,25%; Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil 1,2%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,15%; Glyceryl Stearate 1,15%; Linoleic Acid 1,11%; Cholesterol 1,11%; Pentylene Glycol 0,7%; Beeswax 0,6%; Squalane 0,6%; Trideceth-12 0,5%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,3%; Sorbitan Stearate 0,3%; Dimethicone 0,3%; PEG-6 0,3%; PEG-32 0,3%; Phenoxyethanol 0,3%; Carbomer 0,2%; Xanthan Gum 0,2%; Ethylhexylglycerin 0,1998%; Tocopherol 0,1005%; Sodium Hydroxide 0,1%;	Hộp 1 tuýp x 30g, Cream	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 30g, Cream	Tuýp	300	

STT	Thông số kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
6	Water 69,55%; Hydrogenated Polydecene 4,00%; Simmondsia chinensis (jojoba) seed oil 4,00%; Butylene Glycol 3,50%; Cyclopentasiloxane 3,40%; Glycerin 3,00%; Behenyl Alcohol 2,00%; Glyceryl Stearate 1,60%; PEG-60 Glyceryl Isostearate 1,60%; Cetyl Alcohol 1,50%; Pentylene Glycol 1,20%; Trideceth-12 0,68%; Sodium Lauroyl Lactylate 0,51%; Sorbitan Stearate 0,51%; Beeswax 0,50%; Dimethicone 0,30%; PEG-32 0,30%; PEG-6 0,30%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,30%; Phenoxyethanol 0,30%; Carbomer 0,25%; Ethylhexylglycerin 0,20%; Cholesterol 0,10%; Linoleic acid 0,10%; Tocopherol 0,10%; Xanthan Gum 0,10%; Sodium Hyaluronate 0,05%; Sodium Hydroxide 0,05%;	Hộp 1 tuýp x 80g, Cream	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 80g, Cream	Tuýp	200	
7	Water 42,833% ; Hydrogenated Polydecene 20%; Propylene Glycol 17,5%; Lactobionic Acid 4,92%; Behenyl Alcohol 4%; PEG-20 Methyl Glucose Sesquistearate 3,2%; Glycerin 2%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 1%; Myristyl Alcohol 1%; Polyacrylate-1 Crosspolymer 0,922%; Methyl Glucose Sesquistearate 0,8%; Citric Acid 0,375%; Cholesterol 0,33%; Linoleic Acid 0,33%; Phenoxyethanol 0,3%; Ethylhexylglycerin 0,2%; Sodium Hydroxide 0,19%; Zinc Oxide 0,1%	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 30g	Tuýp	200	
8	Petrolatum 47,19%; Mineral Oil 17%; Zinc Oxide 16%; Paraffin 12,55%; Polymethyl Methacrylate 3,5%; Dextrin Palmitate/ Ethylhexanoate 1,5%; Glyceryl Behenate 1,5%; Polyglyceryl-6 Octastearate 0,5%; Octenidine Hydrochloride 0,1%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,09%; Linoleic Acid 0,03%; Cholesterol 0,03%; Butylene Glycol 0,0095%; Glycyrrhiza Glabra Root Extract 0,0005%	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 10g	Tuýp	500	
9	Petrolatum 47,19%; Mineral Oil 17%; Zinc Oxide 16%; Paraffin 12,55%; Polymethyl Methacrylate 3,5%; Dextrin Palmitate/ Ethylhexanoate 1,5%; Glyceryl Behenate 1,5%; Polyglyceryl-6 Octastearate 0,5%; Octenidine Hydrochloride 0,1%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,09%; Linoleic Acid 0,03%; Cholesterol 0,03%; Butylene Glycol 0,0095%; Glycyrrhiza Glabra Root Extract 0,0005%	Kem	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 50g	Tuýp	200	
10	Water 78,788%; Glycerin 4,5%; Pentylene Glycol 4%; Butylene Glycol 3,5%; Propanediol 3%; Laureth-9 3% ; Menthol 1%; Betaine 1%; Phenoxyethanol 0,5%; Carbomer 0,5%; Sodium Hydroxide 0,2%; Sodium Hyaluronate 0,012%	Hộp 1 tuýp x 10g, Gel	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 10g, Gel	Tuýp	200	
11	Water 78,788%; Glycerin 4,5%; Pentylene Glycol 4%; Butylene Glycol 3,5%; Propanediol 3%; Laureth-9 3% ; Menthol 1%; Betaine 1%; Phenoxyethanol 0,5%; Carbomer 0,5%; Sodium Hydroxide 0,2%; Sodium Hyaluronate 0,012%	Hộp 1 tuýp x 50g, Gel	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 50g, Gel	Tuýp	200	

STT	Thông số kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Water 53,298%; Caprylic/ Capric triglyceride 16%; Glycerin 10%; Sodium Trideceth Sulphate 8,624%; Butyrospermum Parkii (Shea Butter) 3%; Sodium Chloride 2,728%; Sodium Lauroamphoacetate 2,618%; Cocamide MEA 1,89%; Hydroxypropyl Guar 1,092%; Citric Acid 0,3%; Phenoxyethanol 0,3%; Allantoin 0,1%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,03%; Cholesterol 0,01%; Linoleic Acid 0,01%	Lotion	Dùng ngoài	Hộp 1 tuýp x 150ml	Chai	400	
13	Water 53,298%; Caprylic/ Capric triglyceride 16%; Glycerin 10%; Sodium Trideceth Sulphate 8,624%; Butyrospermum Parkii (Shea Butter) 3%; Sodium Chloride 2,728%; Sodium Lauroamphoacetate 2,618%; Cocamide MEA 1,89%; Hydroxypropyl Guar 1,092%; Citric Acid 0,3%; Phenoxyethanol 0,3%; Allantoin 0,1%; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide) 0,03%; Cholesterol 0,01%; Linoleic Acid 0,01%	Lotion	Dùng ngoài	Chai 280ml	Chai	200	
14	Aqua 56,55%, Sodium Lauroyl Sarcosinate 10%, Caprylic/Capric Triglyceride 5%, Urea 5%, Olea Europaea Fruit Oil 3,016%, Cetearyl Alcohol 3%, Glyceryl Stearate 2,5%, Cocamidopropyl Betaine 2%, Glyceryl Stearate Citrate 2%, Oleyl Erucate 2%, Pentaerythrityl Distearate 2%, Propanediol 2%, 1,2-Hexanediol 1,5%, Octyldodecanol 0,669%, Sodium Benzoate 0,6%, Acrylates/C10-30 Alkyl Acrylate Crosspolymer 0,4%, Inulin 0,4%, Ribes Nigrum Seed Oil 0,25%, Alpha-Glucan Oligosaccharide 0,2%, Disodium EDTA 0,2%, Lactic Acid 0,2%, Xanthan Gum 0,2%, Helianthus Annuus Seed Oil 0,16%, Zea Mays Oil 0,044%, PEG-8 0,0335%, Tocopherol 0,0225%, Sesamum Indicum Seed Oil 0,022%, Macadamia Integrifolia Seed Oil 0,01788%, Cardiospermum Halicacabum Flower/Leaf/Vine Extract 0,01%, Ascorbyl Palmitate 0,003%, Rosmarinus Officinalis Leaf Extract 0,001%, Ascorbic Acid 0,0005%, Citric Acid 0,0005%, TBHQ 0,0012%.	Lotion	Dùng ngoài	250ml	Tuýp	200	

STT	Thông số kỹ thuật	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
15	Aqua 68.4%, Polyglyceryl-3 Methylglucose Distearate 4%, Glycerin 3%, Glyceryl Stearate 3%, Octyldodecanol 2.17%, Urea 2%, Borago Officinalis Seed Oil 2%, Butyrospermum Parkii Butter 2%, Canola Oil 2%, Cetearyl Alcohol 2%, Dicaprylyl Carbonate 2%, Isostearyl Isostearate 2%, Hydrogenated Coco - Glycerides 1.5%, Inulin 0.8%, Hydroxyacetophenone 0.5%, Helianthus Annuus Seed Oil 0.36%, Sodium Polyacrylate 0.3%, Tocopheryl Acetate 0.3%, 1,2-Hexanediol 0.25%, Caprylyl Glycol 0.25%, Ribes Nigrum Seed Oil 0.25%, Alpha - Glucan Oligosaccharide 0.2%, Xanthan Gum 0.15%, Caprylic/ Capric Triglyceride 0.125%, Sodium Acrylates Copolymer 0.125%, Disodium EDTA 0.1%, Zea Mays Oil 0.1%, Sesamum Indicum Seed Oil 0.04%, Macadamia Integrifolia Seed Oil 0.0357%, Olea Europaea Fruit Oil 0.024%, Cardiospermum Halicacabum Flower/Leaf/Vine extract 0.01%, Rosmarinus Officinalis Leaf Extract 0.001%, Helianthus Annuus Seed Oil Unsaponifiables 0.001%.	Kem	Dùng ngoài	75ml	Tuýp	200	

2-(guz)


GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
HƯNG NHỊ
THÁI BÌNH
Lương Đức Sơn

Công ty:

Địa chỉ:

Số ĐT công ty:

**BẢNG BÁO GIÁ****Kính gửi:** Bệnh viện Nhi Thái Bình

Căn cứ Yêu cầu báo giá số...598/YCBG-BVNTB ngày 21 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Nhi Thái Bình. Công ty.....
xin gửi bảng báo giá Mỹ phẩm do công ty chúng tôi phân phối cụ thể như sau:

STT	STT theo YC BG	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Dạng bào chế	Đường dùng	Mã HS (nếu có)	Số công bố	Ngày công bố	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá sau VAT	Số lượng	Thành tiền	Giá trúng thầu/giá hóa đơn bán hàng			
																Giá đã trúng thầu/ giá hóa đơn bán hàng	Mã thông báo mời thầu/Đơn vị trúng thầu	Số Quyết định trúng thầu/ Ngày trúng thầu	Số hợp đồng/ Ngày hết hiệu lực hợp đồng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1																			
2																			
3																			
....																			

Ghi chú:

- (17) Giá trúng thầu:

+ Giá đã trúng thầu thông qua đấu thầu qua mạng (đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, chào giá trực tuyến) tại quyết định trúng thầu đã ban hành trong vòng 10 tháng tính đến thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá và hợp đồng còn hiệu lực ít nhất 2 tháng tính từ thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá hoặc hiệu lực của thời gian thực hiện gói thầu trong Quyết định trúng thầu còn ít nhất 2 tháng tính từ thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá.

+ Đối với các Mỹ phẩm chưa có kết quả trúng thầu, giá báo giá không cao hơn giá của ít nhất 01 hóa đơn bán hàng cho một bệnh viện công lập trong vòng 10 tháng tính đến thời điểm hết hạn tiếp nhận báo giá

Công ty xin cam kết các thông tin ở trong Bảng báo giá gửi Bệnh viện Nhi Thái Bình là đúng như đã đăng ký. Nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật hiện hành. Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

Bảng báo giá có hiệu lực trong vòng ngày kể từ ngày

.....,Ngày tháng.....năm 20....

GIÁM ĐỐC

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu) ✓

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Người đại diện: Chức vụ:

Chúng tôi xin cam kết với quý Bệnh viện như sau:

1. CAM KẾT VỀ CÔNG TY

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản;

- Độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với Bệnh viện Nhi Thái Bình theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023 và khoản 3 Điều 4 của Luật số 57/2024/QH15;

- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

- Có chứng chỉ chuyên môn phù hợp trong trường hợp pháp luật có quy định;

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác về các tài liệu cung cấp trong hồ sơ yêu cầu và các nội dung cam kết và có trách nhiệm cung cấp chứng từ gốc để đối chiếu khi có yêu cầu của bên mời báo giá.

2. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA:

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền

- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa về hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Hạn sử dụng còn lại của Mỹ phẩm đã ký hợp đồng tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu trên 12 tháng đối với các Mỹ phẩm có hạn dùng từ 2 năm trở lên, 1/2 hạn dùng đối với các Mỹ phẩm có hạn dùng dưới 2 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng còn lại của Mỹ phẩm ký hợp đồng tính đến thời điểm cung ứng cho Bệnh viện không đảm bảo quy định trên, nhưng phải đảm bảo còn hạn sử dụng Mỹ phẩm cho bệnh nhân.

3. CAM KẾT VỀ GIÁ:

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho bệnh viện có giá thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

- Khi có sự thay đổi đơn giá cung cấp, Nhà cung cấp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về Bệnh viện để hai bên cùng xem xét, thống nhất.

4. CAM KẾT VỀ CUNG ỨNG:

- Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ số lượng Mỹ phẩm theo đơn đặt hàng của bệnh viện. Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về giao hàng, tiến độ và phạm vi cung cấp nêu trong báo giá.

- Chịu trách nhiệm thu hồi Mỹ phẩm vô điều kiện kể cả khi hợp đồng chấm dứt nếu Mỹ phẩm đã giao không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ Mỹ phẩm đảm bảo chất lượng cho Bệnh viện, tương ứng với số lượng Mỹ phẩm đã thu hồi đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

- Khi xuất hàng có đủ: Hóa đơn Mỹ phẩm và phiếu kiểm nghiệm đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký Mỹ phẩm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, phiếu báo lô, hạn dùng của Mỹ phẩm cho từng lô hàng (Số lô, hạn dùng có thể in kèm trên hóa đơn).

- Trường hợp Mỹ phẩm đang cung ứng có thay đổi thông tin, nhà cung cấp phải cung cấp các thông tin cần thiết để Bệnh viện có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: Các quyết định, công văn phê duyệt liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung hoặc thông tin công bố của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thuyết minh, cam kết về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của Mỹ phẩm để xuất thay thế.

- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận Mỹ phẩm phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn.

- Có trách nhiệm gửi thông báo đến Bệnh viện trong trường hợp không có khả năng cung ứng Mỹ phẩm đúng tiến độ theo yêu cầu trong hợp đồng (tối đa 10 ngày kể từ ngày nhận được dự trù của Bệnh viện). Sau thời gian trên, nếu Bệnh viện không nhận được thông báo về lý do bất khả kháng thì Bệnh viện có quyền chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện ./.

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu) ✓

GIẤY ỦY QUYỀN

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm _____, tại _____

Tôi là _____ [ghi tên, số căn cước hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp], là người đại diện theo pháp luật của Công ty _____ [ghi tên nhà cung cấp] có địa chỉ tại _____ [ghi địa chỉ của nhà cung cấp] bằng văn bản này ủy quyền cho _____ [ghi tên, số căn cước hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia báo giá cho Bệnh viện Nhi Thái Bình theo Công văn Yêu cầu báo giá số ____ /YCBG-BVNTB ngày.....tháng.....năm.....:

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời báo giá trong quá trình tham gia báo giá, kể cả văn bản rút sửa đổi, thay thế hồ sơ báo giá;
- Tham gia quá trình hoàn thiện, ký kết hợp đồng nếu được lựa chọn;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung với Chủ đầu tư nếu được lựa chọn.
- Sử dụng con dấu của Chi nhánh

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của _____ [ghi tên nhà cung cấp]. _____ [ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do _____ [ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ (3). Giấy ủy quyền này được lập thành _____ bản, có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản, Bên mời báo giá giữ ____ bản.

..., ngày tháng . năm .

Người được ủy quyền

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]

..., ngày ... tháng năm

Người ủy quyền

[ghi tên người đại diện theo pháp luật
của nhà cung cấp, chức danh, ký tên
và đóng dấu]

Ghi chú: Phạm vi ủy quyền phải phù hợp nội dung Nhà cung cấp thực hiện ủy quyền

Trong trường hợp ủy quyền người kí và ủy quyền sử dụng con dấu của Chi nhánh trực thuộc: Nhà cung cấp phải có văn bản nêu rõ phạm vi ủy quyền Chi nhánh thực hiện và các chứng từ, văn bản sử dụng con dấu của Chi nhánh/Bên ủy quyền thay thế. ✓